

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2026

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Ngọc Ny

2. Bà Lê Thị Thanh Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Công Bình, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Hoài P, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn B (nay là thôn B), xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Huỳnh Hà T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/12/2025; các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Vũ Thị Hoài P trình bày:

Chị và anh Huỳnh Hà T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B (nay là UBND xã B), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến

thường xuyên cãi nhau; vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc xây dựng gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị và anh T đã sống ly thân, phần ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị cương quyết yêu cầu Toà án cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh Huỳnh Hà T có 01 (một) con chung là Huỳnh Phúc T1, sinh ngày 24/10/2016. Hiện nay, cháu T1 đang sống cùng với anh T tại thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên toà, chị P yêu cầu giao con chung cho chị nuôi, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản trình bày đề ngày 13/4/2026; biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2026, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn anh Huỳnh Hà T trình bày:

Anh và chị Vũ Thị Hoài P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B (nay là UBND xã B), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09/9/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng làm việc xa nhau, anh làm việc và sống tại xã B, tỉnh Quảng Ngãi, còn chị P làm việc và sống tại phường C, tỉnh Quảng Ngãi dẫn đến trong sinh hoạt, cuộc sống hằng ngày xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn, anh vẫn còn tình cảm với chị P nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị Hoài P có 01 (một) con chung là Huỳnh Phúc T1, sinh ngày 24/10/2016. Hiện nay cháu T1 đang sống cùng với anh tại thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Trường hợp Toà án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu giao con chung Huỳnh Phúc T1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đúng theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hoài P. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Hoài P được ly hôn anh Huỳnh Hà T; về con chung: Giao con chung Huỳnh Phúc T1, sinh ngày 24/10/2016 cho anh Huỳnh Hà T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng cho con nên không xem xét; về tài sản chung, nợ

chung: Chị P và anh T trình bày không có nên không xem xét. Chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vũ Thị Hoài P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Huỳnh Hà T. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Huỳnh Hà T có nơi cư trú tại thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Hoài P và anh Huỳnh Hà T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện B (nay là UBND xã B), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 09/9/2015. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Hoài P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh T đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, Thảm phán, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên đã nhiều lần động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T và cương quyết yêu cầu được ly hôn; anh Huỳnh Hà T xác định còn tình cảm với chị P nên không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Xét thấy hôn nhân giữa chị P và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa, chị P và anh T thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị P và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Về con chung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các bên đương sự, có căn cứ xác định: Chị Vũ Thị Hoài P và anh Huỳnh Hà T có 01 (một) con chung là Huỳnh Phúc T1, sinh ngày 24/10/2016. Trong đơn khởi kiện, chị P yêu cầu giao con chung cho anh T nuôi. Tuy nhiên, tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 16/6/2026 và tại phiên tòa, chị P yêu cầu giao con chung cho chị nuôi. Đối với anh T, trong quá trình giải quyết vụ án luôn yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét yêu cầu về nuôi con của chị P và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, cháu Huỳnh Phúc T1 đang sống cùng với anh T và do

anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay anh T đang sống cùng với cha, mẹ tại thôn Đ, xã B, tỉnh Quảng Ngãi, có chỗ ở ổn định, còn chị P đang ở trọ tại phường C, tỉnh Quảng Ngãi nên điều kiện nuôi con của anh T tốt hơn so với chị P. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không thừa nhận việc chị P cho rằng anh gây khó khăn, không muốn cho chị gặp con, chị P cũng không có căn cứ chứng minh anh T gây khó khăn khi chị thăm con. Ngoài ra, trước đây cháu T1 có trình bày nguyện vọng được sống với mẹ nhưng tại Đơn trình bày nguyện vọng của con đề ngày 16/7/2026, cháu T1 trình bày có nguyện vọng được sống với anh T. Do đó, để ổn định cuộc sống và đáp ứng theo nguyện vọng của cháu T1, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung Huỳnh Phúc T1 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Anh Huỳnh Hà T được giao trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Hoài P và anh Huỳnh Hà T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Hoài P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị P đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 235, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Hoài P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Hoài P và anh Huỳnh Hà T.

2. Về con chung: Chị Vũ Thị Hoài P và anh Huỳnh Hà T có 01 (một) con chung là Huỳnh Phúc T1, sinh ngày 24/10/2016.

Giao con chung Huỳnh Phúc T1 cho anh Huỳnh Hà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Vũ Thị Hoài P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng cho con: Ông Huỳnh Hà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vũ Thị Hoài P và anh Huỳnh Hà T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị Hoài P phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003271 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV 6 – Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Ba Tơ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong